

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 198 - Sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ.
Phần 9 - Sự vấp phạm của các môn đồ khi Chúa Jêsus bị bắt.

Ma-thi-ơ 26:30-35: Khi đã hát thơ thánh rồi, Đức Chúa Jêsus và môn đồ đi ra mà lên núi Ô-li-ve. Ngài bèn phán rằng: Đêm nay các người sẽ đều vấp phạm vì cơ ta, như có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì chiên trong bầy sẽ bị tan lạc. Song sau khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các người. Phi-e-rơ cất tiếng thưa rằng: Dầu mọi người vấp phạm vì cơ thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp phạm vậy. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng người, chính đêm nay, trước khi gà gáy, người sẽ chối ta ba lần. Phi-e-rơ thưa rằng: Dầu tôi phải chết với thầy đi nữa, tôi chẳng chối thầy đâu. Hết thầy môn đồ đều nói y như vậy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ³⁰And when they had sung ^{G5214} an hymn ^{G5214}, they went ^{G1831} out into ^{G1519} the mount ^{G3735} of Olives ^{G1636}. ³¹Then ^{G5119} saith ^{G3004} Jesus ^{G2424} unto them, All ^{G3956} ye shall be offended ^{G4624} because ^{G1722} of me this ^{G5026} night ^{G3571}: for it is written ^{G1125}, I will smite ^{G3960} the shepherd ^{G4166}, and the sheep ^{G4263} of the flock ^{G4167} shall be scattered ^{G1287} abroad ^{G1287}. ³²But after ^{G3326} I am risen ^{G1453} again ^{G1453}, I will go ^{G4254} before ^{G4254} you into ^{G1519} Galilee ^{G1056}. ³³Peter ^{G4074} answered ^{G611} and said ^{G2036} unto him, Though ^{G1499} all ^{G3956} men shall be offended ^{G4624} because ^{G1722} of thee, yet will I never ^{G3763} be offended ^{G4624}. ³⁴Jesus ^{G2424} said ^{G5346} unto him, Verily ^{G281} I say ^{G5346} unto thee, That this ^{G5026} night ^{G3571}, before ^{G4250} the cock ^{G3220} crow ^{G5455}, thou shalt deny ^{G533} me thrice ^{G5151}. ³⁵Peter ^{G4074} said ^{G3004} unto him, Though ^{G2579} I should ^{G1163} die ^{G599} with thee, yet ^{G3364} will I not deny ^{G533} thee. Likewise ^{G3668} also ^{G2532} said ^{G2036} all ^{G3956} the disciples ^{G3101}.

Chữ vấp phạm - be offended ^{G4624} được chép trong câu 30 trên, đó là chữ *σκανδαλίζω* - skandalizo, số 4624 ra từ chữ *σκανδαλον* - skandalon, số 4625 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự xúc phạm đến, bị mắc bẫy, sự vấp ngã, sự làm tổn thương đến...*

Chữ đánh - smite ^{G3960} chép trong câu 30 trên, đó là chữ *πατάσσω* - patasso, số 3960 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự đánh, đập, làm cho thất bại, làm cho chết, làm hạ uy thế, làm cho tê liệt*;

Chúng ta cùng trở lại với quá khứ, nghĩa là thời kỳ của Giao-ước cũ, để thấy được những sự gì đã khiến cho người ta vấp phạm vì cơ Danh Chúa và khiến cho người ta chối bỏ Lời Đức Chúa Trời.

Trong thời kỳ các quan xét, khởi từ năm 1375 B.C. đến năm 1050 B.C., Đức Giê-hô-va đã dùng tiên tri Sa-mu-ên để làm quan xét và dắt dẫn dân Y-sơ-ra-ên đi theo đường lối của Ngài, nhưng khi Sa-mu-ên già yếu, các con trai của người đã không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va thì dân Y-sơ-ra-ên đã muốn có một vua cai trị mình như các dân ngoại và điều đó đã làm buồn lòng tiên tri Sa-mu-ên, nhưng Đức Giê-hô-va đã tỏ cho tiên tri Sa-mu-ên biết rằng, đó là dân Y-sơ-ra-ên đã chối bỏ Ngài vậy.

1 Sa-mu-ên 8:1-22: Khi Sa-mu-ên đã già, thì lập các con trai mình làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên. Con đầu lòng, tên là Giô-ên, con thứ là A-bi-gia; hai người đoán xét tại Bê-e-Sê-ba. Nhưng hai con trai người chẳng noi theo gương người, xiêu lòng tham của, nhận lấy hối lộ, và trái lệch sự công bình. Hết thầy những trưởng lão đều hiệp lại, đến tìm Sa-mu-ên tại Ra-ma, và nói rằng: Kia, ông đã già yếu, còn các con trai ông lại chẳng noi theo gương của ông. Bây giờ, xin hãy lập trên chúng tôi một vua đăng đoán xét chúng tôi, y như các dân tộc khác đã có rồi. Các lời chúng nói rằng: Hãy ban cho chúng tôi một vua đăng đoán xét chúng tôi; chẳng đẹp ý Sa-mu-ên; Sa-mu-ên bèn cầu khẩn Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo mọi lời dân sự nói cùng người; ấy chẳng phải chúng nó từ chối người đâu, bèn là từ chối ta đó, hầu cho ta chẳng cai trị chúng nó nữa. Chúng nó đối ở cùng người y như chúng nó đã thường làm từ khi ta đem chúng nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay: chúng nó đã lìa bỏ ta đăng hầu việc các thần khác. Vậy bây giờ, hãy nghe theo lời chúng nó, song chớ quên báo cáo cho chúng nó cách nghiêm trang và tỏ ra cho biết vua cai trị chúng nó đó sẽ đãi chúng nó ra làm sao. Sa-mu-ên thuật lại mọi lời của Đức Giê-hô-va cho dân sự đã cầu xin Ngài một vua, mà rằng: Đây là cách của vua sẽ cai trị các người. Người sẽ bắt con trai các người đăng đánh xe mình, hoặc đặt vào quân kỵ, để chạy trước xe của người. Người sẽ lập chúng nó làm trưởng ngàn người và và trưởng năm mươi người, hoặc bắt chúng nó cày ruộng người, gặt mùa màng người, chế tạo binh khí người, và đồ đạc của xe cộ người. Người sẽ bắt con gái các người làm thợ chế dầu thơm, làm đầu bếp, và thợ bánh mì. Người sẽ thu vật tốt nhất của ruộng, vườn nho, và cây ô-li-ve của các người, đăng phát cho tôi tớ người. Người sẽ đánh

thuế một phần mười về ngũ cốc và vườn nho các người, mà phân phát cho những hoạn quan và tôi tớ người. Người sẽ bắt những tôi trai, tớ gái, trai tráng hạng của các người, đến đổi bắt con lừa các người, mà dùng vào công việc người. Người sẽ đánh thuế một phần mười về những bầy chiên các người, và các người sẽ làm tôi mọi người. Bấy giờ các người sẽ kêu la vì có vua mà các người đã chọn, nhưng Đức Giê-hô-va không nghe các người đâu. Dân sự chối không nghe lời của Sa-mu-ên, mà rằng: Không, phải có một vua trên chúng tôi. Chúng tôi muốn như các dân tộc khác; vua chúng tôi sẽ đoán xét chúng tôi, đi trước đầu chúng tôi, mà đánh giặc cho chúng tôi. Sa-mu-ên nghe mọi lời của dân sự, bèn thưa lại cùng Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo tiếng chúng nó và ban cho chúng nó một vua. Bấy giờ, Sa-mu-ên bèn nói cùng các người Y-sơ-ra-ên rằng: Các người ai nấy hãy trở về thành mình.

Hai chữ từ chối - rejected^{H3988} đã chép trong câu 8 trên, đó là chữ 𐤒𐤍𐤔𐤁 - ma'ac, số 3988 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loại bỏ, từ chối, đẩy ra, coi thường, khinh miệt*;

Đức Giê-hô-va đã vì có dân Y-sơ-ra-ên mà mạng lệnh cho tiên tri Sa-mu-ên xúc dầu cho Sau-lơ, con trai của Kích, người Bên-gia-min và lập người lên làm vua của dân Y-sơ-ra-ên. Thay vì kính sợ Đức Giê-hô-va thì Sau-lơ lại sợ mất lòng dân sự nên người đã chiều theo ý muốn của họ mà không dâng sự tôn trọng cho Danh Đức Giê-hô-va và không làm theo mạng lệnh của Ngài. Vì Sau-lơ đã từ bỏ Lời phán của Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va đã từ bỏ Sau-lơ, mà lập người khác để thay thế Sau-lơ.

1 Sa-mu-ên 15:1-29: Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Đức Giê-hô-va đã sai ta xúc dầu cho người, lập làm vua dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Vậy bây giờ, hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ta nhớ lại điều A-ma-léc làm cho Y-sơ-ra-ên, ngăn cản đường lúc nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vậy, hãy đi đánh dân A-ma-léc và diệt hết mọi vật thuộc về chúng nó. Người sẽ không thương xót chúng nó, phải giết người nam và nữ, con trẻ và con bú, bò và chiên, lạc đà và lừa. Vậy, Sau-lơ nhóm hiệp dân sự và điểm soát họ tại Tê-la-im: có hai trăm ngàn lính bộ, và mười ngàn người Giu-đa. Sau-lơ đi tới thành A-ma-léc và đặt binh phục trong rừng. Người có nói với dân Kê-nít rằng: Các người hãy rút đi, hãy phân rẽ khỏi dân A-ma-léc, kéo ta diệt các người luôn với chúng nó chẳng. Vì khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, các người có làm ơn cho hết thủy dân ấy. Vậy, dân Kê-nít phân rẽ khỏi dân A-ma-léc. Sau-lơ đánh A-ma-léc từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ, đối ngang xứ Ê-díp-tô. Người bắt sống A-ga, vua của dân A-ma-léc, rồi lấy gươm diệt hết thủy dân sự. Nhưng Sau-lơ và dân chúng dong thú A-ga, chẳng giết những con tốt hơn hết trong bầy bò và chiên, các thú về lứa đẻ thú nhai, chiên con, và mọi vật tốt nhất. Chúng chẳng muốn diệt những vật đó, chỉ diệt hết những vật chi xấu và không giá trị. Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên như vậy: Ta hối hận vì đã lập Sau-lơ làm vua; bởi người đã xây bỏ ta, không làm theo lời ta. Sa-mu-ên buồn rầu, kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va trọn đêm. Sáng ngày sau, người đi rước Sau-lơ. Có kẻ đến nói cùng Sa-mu-ên rằng: Sau-lơ đã đến Cật-mên, dựng cho mình một cái bia tại đó; đoạn, đổi đường đi xuống Ghinh-ganh. Sa-mu-ên đi đến cùng Sau-lơ; Sau-lơ nói cùng người rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! Tôi đã làm theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên hỏi người rằng: Vậy thì tiếng chiên kêu vang đến tai ta, cùng tiếng bò rống ta nghe kia, là làm sao? Sau-lơ đáp rằng: Dân sự có dẫn chúng nó từ nơi người A-ma-léc đến; vì dân sự đã tha những con tốt nhất về chiên và bò, dâng dâng nó làm của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông; vật còn lại, chúng tôi đã diệt hết đi. Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Thôi! Ta sẽ tỏ cho người điều Đức Giê-hô-va đã phán cho ta đêm nay. Sau-lơ đáp: Xin nói. Sa-mu-ên nói rằng: Lúc người còn nhỏ tại mắt người, người há chẳng trở nên đầu trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên sao? và Đức Giê-hô-va há chẳng xúc dầu cho người làm vua của Y-sơ-ra-ên ư? Vả, Đức Giê-hô-va đã sai người đi mà rằng: Hãy đi diệt hết những kẻ phạm tội kia, là dân A-ma-léc, và giao chiến cùng chúng nó cho đến chừng người đã diệt chúng nó. Sao người không vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va? Có sao người xông vào cửa cướp, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va? Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi thật có nghe theo lời phán của Đức Giê-hô-va. Tôi đã đi làm xong việc mà Đức Giê-hô-va sai tôi đi làm; tôi có đem A-ga, vua dân A-ma-léc về, và diệt hết dân A-ma-léc. Nhưng dân sự có chọn trong cửa cướp, chiên và bò, là vật tốt nhất về của đáng tận diệt, dâng dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh. Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực; sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cùng

lạy hình tượng. Bởi người đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng từ bỏ người không cho người làm vua. Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi có phạm tội. Tôi đã can phạm mạng lệnh Đức Giê-hô-va, và lời của ông. Tôi sợ dân sự, nên nghe theo tiếng của họ. Bây giờ, xin ông hãy tha tội tôi, trở lại cùng tôi, thì tôi sẽ sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Ta không trở lại cùng người đâu; vì người đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va từ bỏ người, để người chẳng còn làm vua của Y-sơ-ra-ên nữa. Khi Sa-mu-ên xây lều ở giữa, Sau-lơ nắm vạt áo tới người, thì áo bèn rách. Sa-mu-ên nói cùng người: Ấy ngày nay Đức Giê-hô-va xé nước Y-sơ-ra-ên khỏi người là như vậy, dâng ban cho kẻ lân cận người, xứng đáng hơn người. Và lại, Đấng phù hộ Y-sơ-ra-ên chẳng nói dối, và không ăn năn; vì Đấng ấy chẳng phải loài người mà ăn năn!

Hai chữ từ bỏ - rejected^{H3988} được chép trong câu 26 trên, cũng là chữ **נִסַּח** - ma'ac, số 3988 của tiếng Hê-bơ-rơ, đã được chép trong sách 1 Sa-mu-ên đoạn 8, câu 8 ở phần trước mà chúng ta vừa học, có nghĩa là: *loại bỏ, từ chối, đẩy ra, coi thường, khinh miệt*;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, trong Ngài không có sự biến cải nào và khi sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vào thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người, thì Con một của Ngài cũng đã phán dạy các môn đồ của mình, rằng: “**Kìa, ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; lại vì cơ ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra. Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rồi. Khi nào người ta bắt bớ các người trong thành nầy, thì hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các người đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi. Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! Vậy, các người đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. Cho nên lời ta phán cùng các người trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các người nghe kẻ lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. Vậy, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời.**” (Ma-thi-ơ 10:16-33)

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 32 và 33 trên như sau: ³² **Whosoever**^{G3956-G3748} **therefore**^{G3767} **shall confess**^{G3670} **me before**^{G1715} **men**^{G444}, **him will I confess**^{G3670} **also**^{G2504} **before**^{G1715} **my Father**^{G3962} **which**^{G3588} **is in heaven**^{G3772}. ³³ **But whosoever**^{G3772-G302} **shall deny**^{G720} **me before**^{G1715} **men**^{G444}, **him will I also**^{G2504} **deny**^{G720} **before**^{G1715} **my Father**^{G3962} **which**^{G3588} **is in heaven**^{G3772}.

Chúng ta hãy xem ý nghĩa của hai chữ **xưng ra** - confess^{G3670} và chữ **chối** - deny^{G720} được chép trong câu 32 và 33 trên, để nhận biết ý nghĩa sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chữ **xưng ra** - confess^{G3670} chép trong câu 32 trên, đó là chữ **ὁμολογέω** - homologeo, số 3670 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự đồng ý, sự tán thành, sự ký kết hiệp ước, sự giao ước, sự giao kèo; sự thừa nhận, sự công nhận, sự tỏ lòng biết ơn, sự công bố ra, sự cảm tạ, sự hứa hẹn*;

Chữ **chối** - deny^{G720} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **ἀρνέομαι** - arneomai, số 720 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự phủ nhận, sự phản đối, sự khước từ, sự cự tuyệt, sự bác bỏ, sự loại bỏ, sự cãi lại, sự mâu thuẫn với, sự từ chối, sự không công nhận*,

Trong đoạn Kinh-Thánh trên, Đức Chúa Jêsus đã phán về Danh Ngài và Lời của Ngài và sự xưng Danh Chúa Jêsus ra cũng như sự công bố Lời của Chúa ra đều cùng một ý nghĩa. Cũng một lẽ đó, sự chối bỏ Danh Chúa Jêsus cũng như sự từ chối công bố Lời của Đức Chúa Trời ra cũng là cùng một ý nghĩa vậy, vì **Danh Đức Chúa Jêsus Christ** còn được gọi là **Lời Đức Chúa Trời**. (Khải huyền 19:13)

Trong đêm của Lễ Vượt Qua này (năm 32 A.D.), Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Đêm nay các ngươi sẽ đều vấp phạm vì cơ ta, như có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì chiên trong bầy sẽ bị tan lạc. Song sau khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các ngươi.**

Chúa Jêsus nhắc lại lời của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng đấng tiên tri Xa-cha-ri mà phán về việc Ngài sẽ loại bỏ khỏi lòng của người ta những tội lỗi và những thần tượng ô-ước, mà ma quỷ đã lừa dối nhiều người có lòng tham muốn những sự đó mà không biết rằng, điều họ đã làm đó đã khiến Danh Chúa bị nói phạm.

Xa-cha-ri 13:1-9: Trong ngày đó sẽ có một suối mở ra cho nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem, vì tội lỗi và sự ô ướ. Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Cũng xảy ra trong ngày đó, ta sẽ trừ bỏ các danh của các thần tượng khỏi đất này, người ta sẽ không ghi nhớ đến nữa; ta cũng sẽ khiến các tiên tri và quỷ ô ướ ra khỏi đất này. Từ rày về sau nếu có ai còn nói tiên tri, thì cha và mẹ nó là kẻ đã sanh nó ra, sẽ nói cùng nó rằng: Mày sẽ không sống nữa, vì mày nhân danh Đức Giê-hô-va và rao những lời dối. Cha và mẹ là kẻ đã sanh nó sẽ đâm nó khi nó nói tiên tri. Sẽ xảy ra trong ngày đó, khi những tiên tri nói tiên tri, thì ai nấy sẽ bị xấu hổ về sự hiện thấy của mình; họ cũng sẽ không mặc áo choàng bằng lông để dối trá nữa. Nhưng nó sẽ nói rằng: Ta không phải là tiên tri, bèn là kẻ cày ruộng; vì ta đã làm tội mọi từ thuở nhỏ. Nếu ai hỏi rằng: Những vết thương giữa cánh tay người bởi cơ gì? Thì nó sẽ đáp rằng: Ấy là những vết thương ta đã bị trong nhà bạn ta. Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Hỡi gươm, hãy thức dậy nghịch cùng kẻ chăn của ta, và nghịch cùng người làm bạn hữu ta; hãy đánh kẻ chăn, cho những chiên tản lạc; và ta sẽ trở tay lại trên những con nhỏ. Đức Giê-hô-va phán rằng: Xảy ra trong khắp đất, hai phần của nó sẽ bị diệt và mất song một phần ba sẽ được còn lại. Ta sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó; ta sẽ phán rằng: Ấy là dân ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi.

Đức Giê-hô-va lấy làm gớm ghiếc với những người tự ý mình mà nhảy vào chiếm lấy những chức danh là thầy tế lễ, là người chăn chiên, là tiên tri, mà Đức Giê-hô-va không có chọn cũng không kêu gọi những kẻ đó vào các chức vụ đó, vì Ngài biết rõ ai là người kính sợ Ngài và tôn trọng các mạng lệnh của Ngài. Khi Đức Giê-hô-va phán rằng, Ngài sẽ đánh kẻ chăn, thì chiên sẽ tan lạc, đó là vì nhiều người trong Y-sơ-ra-ên đã đi theo những kẻ chăn mình nhưng không phải là đi theo Luật pháp của Đức Giê-hô-va mà là họ muốn cũng được giống những người ấy, tức là để được làm tiên tri, để được làm người chăn bầy, để được người ta tôn trọng. Như vậy, bọn người đó sẽ không thể nhận lãnh được chi trong Lời Đức Chúa Trời để được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình, mà ngược lại, bọn người đó sẽ bị phán xét vào sự chết, bởi những sự ham muốn của họ không dành sự vinh hiển cho Đức Giê-hô-va, nhưng là sự thờ lạy thần tượng hư không.

Khi Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rõ cho dân Y-sơ-ra-ên biết mục đích của việc đó, ấy là để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, mà quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn họ được sự sống lại và sự sống đời đời và họ sẽ được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-va. Còn chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên sẽ do chính Đức Giê-hô-va chỉ định mà không có một người ngoại nào được phép đến gần chức vụ đó, nghĩa là: những người không được Đức Giê-hô-va chỉ định sẽ không được đến gần những người giữ chức vụ đó và cũng không có một người nào được phép chiếm đoạt chức vụ đó cho mình.

Lời của Đức Giê-hô-va đã phán ra không chỉ dừng lại cho một người hay một kỳ, nhưng là trải các đời, vì Ngài biết rằng, loài người xác thịt hay chết luôn mang những thần tượng vào trong lòng mình, đó là những kẻ ham muốn những danh vọng hư không cho xác thịt mình, mà không muốn tiếp nhận Luật pháp công bình của Giê-hô-va Đức Chúa Trời để nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà được sự cứu rỗi linh hồn mình, nên hạng người này trải các đời cho tới khi tận thế vẫn luôn tìm kiếm cho xác thịt mình những sự hư không, mà không dâng sự vinh hiển cho Đức Giê-hô-va, là Đấng ban sự sống cho muôn vật.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, không tây vị ai bao giờ, đã phán Lời của Ngài ra thì Ngài sẽ làm cho trọn, ngay cả với những người mà Ngài đã chọn cho được làm kẻ hầu việc Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ. Hết thảy những người đã được Đức Chúa Jêsus Christ gọi làm môn đồ Ngài, đều là những người mà Đức Giê-hô-va đã chọn và Chúa Jêsus đã gọi họ theo ý Cha, chứ không phải theo ý riêng của Ngài.

Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: **Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả,**

sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jê-sus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Mặc dù Đức Giê-hô-va đã chọn những người được làm môn đồ cho Con một Ngài, nhưng điều đó không có nghĩa là những người đó đều đã được trọn vẹn, nhưng cũng như hết thảy loài người ra từ A-đam thứ nhất đều đã vì tội lỗi của A-đam mà bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và hết thảy đều đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm ở trong bụng mẹ, vì thế cho nên những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ cũng như hết thảy loài người đều đang ngồi trong bóng của sự chết và hết thảy loài người đều cần phải được cứu chuộc lại cho Đức Chúa Trời.

Trong thời điểm của Lễ Vượt Qua này, (năm 32 A.D.) giá cứu chuộc loài người chưa được hoàn thành và như vậy, không có một người nào trong loài người có thể tự giải thoát mình ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mặc dù Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp công bình của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và quyền phép trong Luật pháp đó có thể giải cứu người ta ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng vì người ta đã không tin và không trông cậy nơi Luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va. Chính vì cố sự vô tín của loài người và sự hay chết của các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phải sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để làm cho Luật pháp công bình của Ngài được vững lập và được hoàn hảo như sự hoàn hảo của Giê-hô-va Đức Chúa Trời vậy.

Chúng ta có thể thắc mắc rằng, tại sao Đức Giê-hô-va lại đánh kẻ chăn chiên mà chính Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng chăn chiên lớn của Y-sơ-ra-ên và các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ là do Đức Giê-hô-va chọn là lập họ làm môn đồ cho Con một Ngài, mà họ cũng phải chịu sự thử thách này?

Nếu chúng ta nhìn vào Lời Chúa đã chép trong các sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng, chúng ta có thể thấy rõ là các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã có thần tượng ở trong lòng mình và khi họ được Chúa Jê-sus gọi theo Ngài, họ đã không nhận biết trách nhiệm của chính mình là phải tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời hầu cho họ sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình, nhưng họ đã trông cậy và chính con người và chức vụ của Chúa Jê-sus, là Con một

của Đức Chúa Trời. Họ vui mừng vì có được theo Đấng Christ và họ trông mong được hầu việc Ngài trong một nước Y-sơ-ra-ên trên đất này như trong đời của vua Sa-lô-môn khi xưa vậy.

Mặc dù các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus được theo Chúa Jê-sus đi khắp những nơi nào mà Ngài đã tới để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và họ đã được nghe các bài mà Đức Chúa Jê-sus đã rao giảng, nhưng Chúa Jê-sus biết rõ trong lòng họ có sự tự hào vì được làm môn đồ của Ngài, chứ không phải là sự vui mừng vì họ được nghe những Lời quý giá được rao giảng ra bởi Ngài, vì thế cho nên trong lòng họ, tức làngọn đèn tâm linh của họ đã không ghi nhận được sự sáng thật mà Chúa Jê-sus đã tỏ ra. Vì thế cho nên khi Chúa Jê-sus phán bảo trước cho các môn đồ của Ngài về việc người ta sẽ bắt Ngài và sẽ giết Ngài, thì các môn đồ của Ngài lại không hiểu điều Ngài phán, ấy là vì họ đã không tập trung vào các điều Chúa Jê-sus đã phán, nhưng tập trung vào việc ai ở trong bọn họ sẽ được làm lớn hơn hết.

Ma-thi-ơ 20:17-28: Trong khi Đức Chúa Jê-sus đi lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đem riêng theo mười hai môn đồ, dọc đường, phán cùng họ rằng: Này, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem, và Con người sẽ bị bắt nộp cho các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo, bọn đó sẽ luận giết Ngài. Họ sẽ nộp Ngài cho dân ngoại hầu để nhạo báng, đánh đập, và đóng đinh trên cây thập tự; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. Bấy giờ, có mẹ của các con trai Xê-bê-đê cùng các con mình đến gần Đức Chúa Jê-sus, lạy Ngài đặng hỏi một chuyện. Ngài phán rằng: Người muốn chi? Thừa rằng: Xin cho hai con trai tôi đây ngồi một đĩa bên hữu Ngài, một đĩa bên tả, ở trong nước Ngài. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Các người không hiểu điều của mình xin. Các người uống được chén mà ta hầu uống không? Hai người thưa rằng: Chúng tôi uống được. Ngài phán rằng: Thật các người sẽ uống chén ta nhưng mà ngồi bên hữu hay bên tả ta, thì chẳng phải tự ta cho được; ấy là cho những người nào mà Cha ta đã sửa soạn cho. Mười môn đồ kia nghe sự xin đó, thì giận hai anh em. Nhưng Đức Chúa Jê-sus gọi đến mà phán rằng: Các người biết rằng các vua dân ngoại thì ép dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế mà trị dân. Trong các người thì không như vậy; trái lại, trong các người, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các người; còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi các người. Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.

Mác 9:30-37: Đoạn, đi khỏi đó, trải qua xứ Ga-li-lê, Đức Chúa Jê-sus không muốn cho ai biết. Vì Ngài dạy các môn đồ rằng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta, họ sẽ giết đi; Ngài bị giết đã ba ngày rồi, thì sẽ sống lại. Nhưng môn đồ không hiểu lời ấy, lại sợ không dám hỏi Ngài. Đến thành Ca-bê-na-um, đang ở trong nhà, Ngài hỏi môn đồ rằng: Lúc đi đường, các người nói chi với nhau? Môn đồ đều làm thinh; vì dọc đường đã cãi nhau cho biết ai là lớn hơn trong bọn mình. Ngài bèn ngồi, kêu mười hai sứ đồ mà phán rằng: Nếu ai muốn làm đầu, thì phải làm rốt hết và làm tôi tớ mọi người. Đoạn, Ngài bắt một đứa trẻ để ở giữa môn đồ; rồi ẵm nó trong tay, mà phán rằng: Hễ ai vì danh ta tiếp một đứa trong những đứa trẻ này, tức là tiếp ta; còn ai tiếp ta, thì chẳng phải tiếp ta, bèn là tiếp Đấng đã sai ta vậy.

Lu-ca 22:14-32: Đến giờ, Ngài ngồi bàn ăn, các sứ đồ cùng ngồi với Ngài. Ngài phán rằng: Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua này với các người trước khi ta chịu đau đớn. Vì, ta nói cùng các người, ta sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong nước Đức Chúa Trời. Ngài bèn cầm chén, tạ ơn, rồi phán rằng: Hãy lấy cái này phân phát cho nhau. Vì, ta nói cùng các người, từ nay ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến rồi. Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: Này là thân thể ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta. Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết ta vì các người mà đổ ra. Vả lại, này, bàn tay kẻ phản ta ở gần ta, nơi bàn này. Con người đi, theo như điều đã chỉ định; nhưng khôn cho người này phản Ngài! Môn đồ bèn hỏi nhau trong bọn mình ai là người sẽ làm điều đó. Môn đồ lại cãi lầy nhau, cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình. Nhưng Ngài phán cùng môn đồ rằng: Các vua của các dân ngoại lấy phép riêng mình mà cai trị, những người cầm quyền cai trị được xưng là người làm ơn. Về phần các người, đừng làm như vậy; song ai lớn hơn trong các người phải như kẻ rất nhỏ, và ai cai trị phải như kẻ hầu việc. Vì một người ngồi ăn với một người hầu việc, ai là lớn hơn? Có phải là kẻ ngồi ăn không? Nhưng ta ở giữa các người như kẻ hầu việc vậy. Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung

bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. **Hỡi Si-môn, Si-môn, nay quý Sa-tan đã đòi sàng sảy người như lúa mì. Song ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn. Vậy, đến khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.**

Hết thấy mười hai môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đều phải được thử luyện và chỉ những người nào vượt qua được những sự thử thách mà mọi người tin Chúa đều sẽ phải trải qua, tùy theo sự quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho mỗi người, thì những người đó mới thật sự được làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, khi Ngài từ kẻ chết sống lại, vì bấy giờ, khi giá cứu chuộc đã hoàn thành thì những người được làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ nhận được Giao-ước mới của Đấng Christ và những người đó sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, là thần Lễ thật và Đức Thánh-Linh sẽ lập Hội-Thánh của Ngài trên Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ là những viên đá đầu tiên được Đức Thánh-Linh dùng để xây trên Đá góc nhà, là Đức Chúa Jê-sus Christ, Vầng Đá của các thời đại.

Chúng ta có thể thấy công việc của sự thử thách này, khi Chúa Jê-sus phán với Phi-e-rơ rằng: **Hỡi Si-môn, Si-môn, nay quý Sa-tan đã đòi sàng sảy người như lúa mì. Song ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn. Vậy, đến khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.**

Khi Chúa Jê-sus phán với sứ đồ Phi-e-rơ thì ấy không phải là chỉ có Phi-e-rơ là phải chịu sự thử thách này mà thôi, mà hết thấy các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đều sẽ phải chịu sự thử thách này, vì hết thấy những người đó đều mang thân thể xác thịt hay chết của loài người như nhau.

Chữ **sàng sảy** - sift^{G4617} chép trong câu 31 trên, đó là chữ σινιάζω - siniazo, số 4617 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **rần, sàng, sảy, rung, lắc, sàng lọc, bắn thủng lỗ chỗ;**

Chữ **cầu nguyện** - prayed^{G1189} chép trong câu 32 trên, đó là chữ δεομαι - deomai, số 1189 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **lời đề nghị thiết tha, sự buộc mình vào sự thỉnh cầu, lời yêu cầu;**

Nếu Sa-tan không có bằng chứng gì thì hẳn sẽ không thể xin phép Đức Chúa Trời cho hẳn được sàng sảy bất kỳ người nào cả, và như vậy, không phải chỉ có sứ đồ Phi-e-rơ mới phải chịu sự sàng sảy này, mà là hết thấy các môn đồ của Chúa Jê-sus đều sẽ phải trải qua, vì Chúa Jê-sus đã phán với họ rằng: **Đêm nay các người sẽ đều vấp phạm vì cơ ta, như có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì chiên trong bầy sẽ bị tan lạc.**

Đức Chúa Jê-sus biết trước các môn đồ của Ngài sẽ đều vấp phạm vì cơ Ngài, bởi vì trong suốt thời gian các môn đồ đi theo Chúa Jê-sus, họ đã không thực hành phần trách nhiệm của mình, là phải mang lấy ách của Ngài và học theo Ngài, dù con người xác thịt của họ có đi theo Chúa, nhưng họ đã không sửa soạn cho ngọn đèn tâm linh mình cho được thấp sáng và ngay cả với sứ đồ Giăng cũng vậy, dù ông là người được Lời Chúa chép là môn đồ mà Ngài yêu, thì trong giờ của sự tối tăm, ông cũng đã bỏ Chúa Jê-sus mà chạy trốn.

Căn cứ theo Lời Chúa Jê-sus phán và được chép trong sách Ma-thi-ơ 10, rằng: **Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời. (Ma-thi-ơ 10:32-33) Vậy thì liệu các môn đồ của Chúa Jê-sus có phải bị khập vào sự chối Chúa trong mạng lệnh này hay không và tại sao?**

Chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa Jê-sus đã phán trong mạng lệnh này, đó là: **Ngài bèn phán rằng: Đêm nay các người sẽ đều vấp phạm vì cơ ta, như có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì chiên trong bầy sẽ bị tan lạc. Song sau khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các người.**

Và: **Hỡi Si-môn, Si-môn, nay quý Sa-tan đã đòi sàng sảy người như lúa mì. Song ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn. Vậy, đến khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.**

Lời Chúa phán và được chép trong Ma-thi-ơ 10 là nói về thời kỳ sau khi Đức Chúa Jê-sus Christ đã sống lại và trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và từ đó, Đức Thánh-Linh sẽ đến trên đất này và lập Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ và kể từ đó, khi Nước Đức Chúa Trời đã được ban cho Hội-Thánh hữu hình của Đức Chúa Jê-sus Christ ở trên đất này, cho đến khi tận thế, Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ cai trị Hội-Thánh thật của Ngài và những người tin Chúa ở trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và họ sẽ được Ngài dắt dẫn vào trong các lễ thật của Nước Đức Chúa Trời. Những người đó sẽ kinh nghiệm được sự sống lại của tâm linh mình và sự sống đời đời trên chính cuộc đời của mình và những người tin Chúa sẽ phải chịu trách nhiệm cho chính sự sống của linh hồn mình trước quyền phép của Lời Đức Chúa Trời và của Đức Thánh-Linh và như vậy, những người đã kinh nghiệm được sự sống lại của Đức

Chúa Jêsus Christ trong cuộc đời mình mà còn chối bỏ Danh Chúa, chối bỏ Lời Đức Chúa Trời thì người đó sẽ phải chịu hình phạt nghiêm khắc của Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Chúa có chép.

Hê-bơ-rơ 6:4-8: Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã nếm sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, nếm đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sỷ nhục tỏ tường. Vả, một đám đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai gốc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt.

Hê-bơ-rơ 10:19-31: Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn đi vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành; chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy. Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!

Sự thử thách mà các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đã phải trải qua đó là một bài học và là một nguyên tắc thánh mà hết thấy những người tin Chúa cũng như những người được Chúa gọi làm kẻ hầu việc Ngài đều phải biết và tôn trọng, vì hết thấy mọi người tin Chúa đều phải đối diện với một nguyên tắc không bao giờ thay đổi mà Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, tức là với tuyển dân thật của Ngài, rằng:

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trù mến (*trung thành với*) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Trời và đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã bắt phải làm chứng cho việc Ngài đã ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng là cho loài người thuộc về Ngài đó vẫn còn, chưa hề qua đi và đã được Đức Chúa Jêsus Christ nhắc lại khi Ngài khởi thi hành chức vụ và được rao giảng tại trên núi gần thành Ca-bê-na-um, rằng:

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng ta đến đặt phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn nầy, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Ngày mà Đức Giê-hô-va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên vẫn chưa hề qua đi, vì ngày đó không phải là ngày của loài người xác thịt nhưng là ngày của Đức Giê-hô-va, vì các thể lực mà Đức Giê-hô-va đã bắt phải làm chứng cho việc ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên đó không thuộc về xác thịt, nhưng thuộc về thần linh và thuộc về Đức Giê-hô-va. Vì thế cho nên bất kỳ một người nào, một tổ chức nào thuộc về loài người xác thịt ở trên đất này mà nói rằng, thời đại Luật pháp đã qua rồi, bây giờ là thời kỳ ân điển ... thì kẻ đó là con cái của ma quỷ, vì nói như vậy là nói dối, là lừa dối, mà kẻ nào nói dối thì kẻ đó là con cái của ma quỷ.

Trời mới và đất mới chưa đến và ngày của Đức Giê-hô-va cũng là ngày của Đức Chúa Jê-sus Christ, vì danh Đức Chúa Jê-sus có nghĩa là: **“Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc”**.

Thời đại chúng ta đang sống đây được tính theo lịch **“Anno Domini”** là ngôn ngữ Latin của thời trung cổ viết tắt là A.D., có nghĩa là: **“Trong năm của Chúa chúng ta”** dịch theo English có nghĩa là: **“in the year of our LORD”**. Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ nguyên thủy mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người thì chữ ngày đó là chữ יוֹם - **yowm**, số 3118 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **ngày, năm, thời gian, thời đại, trở nên nóng;**

Đức Chúa Jê-sus đã nhắc nhở Phi-e-rơ cũng như cho các môn đồ của Ngài, (ngoại trừ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là kẻ phản Chúa), rằng: **Song ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn. Vậy, đến khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.**

Một điều hết sức thú vị nữa là, Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Song sau khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các người.**

Trong Lời Chúa Jê-sus đã phán đây, chúng ta có thể thấy rằng, các môn đồ của Chúa Jê-sus sẽ hối cải và họ sẽ đi đến Ga-li-lê để gặp Đức Chúa Jê-sus Christ, sau khi họ biết Ngài đã sống lại, nhưng tại sao Chúa Jê-sus lại đến Ga-li-lê mà không phải là một nơi nào khác?

Ga-li-lê được gọi là quê hương của Đức Chúa Jê-sus trong suốt thời gian khoảng ba mươi năm cuộc đời của Ngài trong thân thể xác thịt mà Ngài đã mang trên đất này và Danh Jê-sus ở Na-xa-rét với các bài giảng đầu tiên đã được giảng ra, với ba mươi hai ví dụ mà Đức Chúa Jê-sus đã rao giảng ra, thì mười chín ví dụ được giảng ra tại xứ Ga-li-lê và với ba mươi ba phép lạ kỳ diệu đã được Đức Chúa Jê-sus làm ra thì có tới hai mươi lăm phép lạ được làm ra tại xứ Ga-li-lê. Phép lạ đầu tiên mà Đức Chúa Jê-sus đã làm tại xứ Ga-li-lê đó là Ngài hoá nước thành rượu tại tiệc cưới ở Ca-na. Tại xứ Ga-li-lê, Đức Chúa Jê-sus đã giảng các chương vàng của Kinh-Thánh ở trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, với chủ đề **“Bánh của sự sống”; “Sự nên thánh”, “Sự tha thứ”** và **“Sự khiêm nhường”**.

Tại xứ Ga-li-lê này, có các tiên tri như Ê-li người Ti-sê-be, tiên tri Giô-na, là con trai A-mi-tai ở tại Gát-Hê-phe (thuộc xứ Ga-li-lê), tiên tri Na-hum và Ô-sê cũng xuất thân từ xứ Ga-li-lê.

Ga-li-lê trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“chu vi đường tròn”, “cuộc kinh lý”, “sự đi vòng quanh”**;

Hồ Ga-li-lê là một nơi đặc biệt nhất trong xứ Ca-na-an, vì tại nơi này có tới bốn tên gọi từ thời cổ đại cho tới thời kỳ Chúa Jê-sus thi hành chức vụ, đó là biển Ki-nê-rét (*Dân số ký 34:11*), hồ Ghê-nê-xa-rét (*Lu-ca 5:1*); và ở phía bên kia biển Ga-li-lê, là biển Ti-bê-ri-át (*Giăng 6:1*). Mặt nước của hồ Ga-li-lê thấp hơn nước biển Địa-Trung-Hải là 208 mét. Chiều dài của hồ Ga-li-lê là 202 kilomet, nơi rộng nhất là 11,5 kilomet. Đáy hồ Ga-li-lê có chiều sâu từ 24 mét đến 48 mét. Nước sông Giô-đanh bắt nguồn từ núi Hết-môn chảy xuống hồ Senechonitis ở phía Bắc cách hồ Ga-li-lê khoảng 24 kilomet, rồi từ đó mà chảy vào hồ Ga-li-lê. Nước của hồ Ga-li-lê rất trong nên người ta chỉ có thể đánh cá vào ban đêm mà thôi. Tại nơi này, Đức Chúa Jê-sus đã gọi bốn người vốn là dân đánh cá, để làm môn đồ Ngài, đó là Phi-e-rơ và Anh-rê, Gia-cơ và Giăng. Tại nơi biển hồ này, Đức Chúa Jê-sus đã quở gió và biển; thì chúng liền yên lặng như tờ. Tại vùng ven biển hồ này, có thành Ca-bê-na-um mà người ta đã gọi thành đó là thành của Chúa Jê-sus (*Ma-thi-ơ 9:1*). Tại xứ Ga-li-lê này, nơi Chúa Jê-sus đã gọi các môn đồ đầu tiên của Ngài và cũng là nơi mà Ngài sẽ gặp các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha. Đức Chúa Jê-sus là Đấng đã tạo nên loài người cùng muôn vật theo ý muốn của Đức Chúa Cha và Ngài luôn tôn trọng những kỷ niệm của Ngài với những người Ngài yêu mến cũng như với những người yêu mến Ngài. Chúa Jê-sus đã đến thế gian này để tìm kiếm những người thuộc về Ngài, là những chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên và nơi các môn đồ của Ngài sẽ gặp Ngài cũng là nơi mà các môn đồ của Chúa Jê-sus sẽ nhớ lại những sự mà họ đã được Đức Chúa Jê-sus dạy dỗ và cũng là nơi mà hết thảy những lỗi lầm mà các môn đồ của Ngài đã vấp phạm vì cố Ngài sẽ được bồi xoa bởi tình yêu của Đức Chúa Jê-sus Christ dành cho họ.

Trở lại với đề tài, chúng ta hãy xem sự Phi-e-rơ chối Chúa đã xảy ra như thế nào.

Ma-thi-ơ 26:45-75: Rồi Ngài đi đến với môn đồ, mà phán rằng: Bây giờ các người ngủ và nghỉ ngơi ư! Này, giờ đã gần tới, Con người sẽ bị nộp trong tay kẻ có tội. Hãy chờ dậy, đi hè, kìa kẻ phản ta đến kia. Khi Ngài còn đang phán, xảy thấy Giu-đa là một người trong mười hai sứ đồ đến với một bọn đông người cầm gươm và gậy, mà các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đã sai đến. Đứa phản Ngài đã trao cho bọn đó dấu này: Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó, hãy bắt lấy. Tức thì Giu-đa đến gần Đức Chúa Jê-sus mà rằng: Chào thầy! Rồi hôn Ngài. Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán cùng nó rằng: Bạn ơi! vậy

thì vì việc này mà người đến đây sao? Rồi chúng nó đến gần tra tay bắt Đức Chúa Jê-sus. Và này, có một người trong những người ở với Đức Chúa Jê-sus giơ tay rút gươm ra, đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt một cái tai của người. Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Hãy nạp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về gươm. Người tưởng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao? Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến? Lúc bấy giờ, Đức Chúa Jê-sus phán cùng chúng rằng: Các người đem gươm và gây đến mà bắt ta, khác nào như ta là kẻ cướp. Ta thường ngày ngồi trong đền thờ và giảng dạy tại đó, mà các người không bắt ta. Nhưng mọi điều ấy phải xảy đến, hầu cho những lời các đấng tiên tri đã chép được ứng nghiệm. Khi ấy, hết thầy môn đồ bỏ Ngài mà trốn đi. Những kẻ đã bắt Đức Chúa Jê-sus đem Ngài đến nhà thầy cả thượng phẩm Cai-phe, tại đó các thầy thông giáo và các trưởng lão đã nhóm lại. Phi-e-rô theo Ngài xa xa cho đến sân của thầy cả thượng phẩm, vào ngồi với các kẻ canh giữ đặng coi việc ấy ra làm sao. Bấy giờ các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận kiểm chứng đối về Ngài, cho được giết Ngài. Dầu có nhiều người làm chứng đối có mặt tại đó, song tìm không được chứng nào cả. Sau hết, có hai người đến, nói như vậy: Người này đã nói Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày. Thầy cả thượng phẩm bèn đứng dậy mà nói với Ngài rằng: Những người này làm chứng mà kiện người, người không thừa lại gì sao? Nhưng Đức Chúa Jê-sus cứ làm thinh. Thầy cả thượng phẩm lại nói với Ngài rằng: Ta khiến người chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề, hãy nói cho chúng ta, người có phải là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời chăng? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời; vả lại, ta nói cùng các người, về sau các người sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự trên mây từ trời mà xuống. Thầy cả thượng phẩm bèn xé áo mình mà nói rằng: Nó đã nói phạm thượng; chúng ta còn cần gì người làm chứng nữa sao? Các người vừa nghe lời phạm thượng đó, thì nghĩ làm sao? Chúng trả lời rằng: Nó đáng chết! Họ bèn nhổ trên mặt Ngài, đấm Ngài, lại có kẻ vả Ngài, mà nói rằng: Hỡi Đấng Christ, hãy nói tiên tri đi; cho chúng ta biết ai đánh người. Bấy giờ Phi-e-rô vẫn ngồi ngoài sân. Có một người đầy tớ gái đến gần, mà nói cùng người rằng: Người cũng là kẻ ở với Jê-sus, người Ga-li-lê. Song Phi-e-rô chối trước mặt chúng mà rằng: Ta không hiểu người nói chi. Khi đi ra ngoài cửa, lại có một đầy tớ gái khác thấy người, bèn nói cùng kẻ ở đó rằng: Người này cũng ở với Jê-sus, người Na-xa-rét. Song Phi-e-rô lại chối và thề rằng: Ta chẳng hề biết người ấy. Một chập nữa, những kẻ ở gần đó đến gần nói với Phi-e-rô rằng: Chắc thật, người cũng thuộc về đảng ấy, vì tiếng nói của người khai người ra. Người bèn rửa mà thề rằng: Ta không biết người đó đâu! Tức thì gà gáy. Phi-e-rô nhớ lại lời Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: Trước khi gà gáy, người sẽ chối ta ba lần. Đoạn, người đi ra và khóc lóc cách đắng cay.

Mác 14:45-72: Vậy, khi Giu-đa đến rồi, liền lại gần Ngài mà nói rằng: Lạy thầy! Rồi nó hôn Ngài. Chúng bèn tra tay bắt Đức Chúa Jê-sus. Có một người trong những kẻ ở đó rút gươm ra, đánh một đứa đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt tai đi. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán cùng chúng rằng: Các người đem gươm và gây đến bắt ta như ta là kẻ trộm cướp. Ta hằng ngày ở giữa các người, giảng dạy trong đền thờ, mà các người không bắt ta; nhưng điều ấy xảy đến, để lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Bấy giờ, mọi người đều bỏ Ngài và trốn đi cả. Có một người trẻ tuổi kia theo Ngài, chỉ có cái khăn bằng gai trùm mình; chúng bắt người. Nhưng người bỏ khăn lại, ở truông chạy trốn khỏi tay chúng. Chúng điệu Đức Chúa Jê-sus đến nơi thầy cả thượng phẩm, có hết thầy cả, thầy tế lễ cả, trưởng lão, và thầy thông giáo nhóm họp tại đó. Phi-e-rô theo sau Ngài xa xa, cho đến nơi sân trong của thầy cả thượng phẩm; rồi ngồi với quân lính gần đồng lửa mà sưởi. Vả, các thầy tế lễ cả, cùng cả tòa công luận đều tìm chứng gì để nghịch cùng Đức Chúa Jê-sus đặng giết Ngài, song không kiếm được chi hết. Vì có nhiều kẻ làm chứng đối nghịch cùng Ngài; nhưng lời họ khai chẳng hiệp nhau. Bấy giờ có mấy người đứng lên làm chứng đối nghịch cùng Ngài rằng: Chúng tôi có nghe người nói: Ta sẽ phá đền thờ này bởi tay người ta cất lên, khôi ba ngày, ta sẽ cất một đền thờ khác không phải bởi tay người ta cất. Song về điều này, lời chứng của họ cũng chẳng hiệp nhau nữa. Khi ấy, thầy cả thượng phẩm đứng dậy giữa hội đồng, tra hỏi Đức Chúa Jê-sus mà rằng: Người chẳng đối đáp chi hết về những điều các kẻ này cáo người sao? Nhưng Đức Chúa Jê-sus làm thinh, không trả lời chi hết. Thầy cả thượng phẩm lại hỏi: Ấy chính người là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời đáng ngợi khen phải không? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta chính phải đó; các người sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự giữa đám mây trên trời mà đến. Bấy giờ thầy cả thượng phẩm xé áo mình ra mà rằng: Chúng ta có cần kiểm chứng cơ khác nữa làm chi? Các

người có nghe lời lộng ngôn chẳng? Các người nghĩ thế nào: Ai nấy đều đoán Ngài đáng chết. Có kẻ nhỏ trên Ngài, đẩy mặt Ngài lại, đấm Ngài, và nói với Ngài rằng: Hãy nói tiên tri đi! Các lính canh lấy gậy đánh Ngài. Phi-e-rơ đang ở dưới nơi sân, có một đầy tớ gái của thầy cả thượng phẩm đến, thấy Phi-e-rơ đang sưởi, ngo người mà rằng: người trước cũng ở với Jê-sus Na-xa-rét! Nhưng người chối rằng: Ta không biết, ta không hiểu người nói chi. Đoạn, người bước ra tiền đường, thì gà gáy. Đầy tớ gái đó thấy người, lại nói cùng những người ở đó rằng: Người này cũng là bọn đó. Nhưng người lại chối một lần nữa. Khỏi một chập, những kẻ đứng đó nói cùng Phi-e-rơ rằng: Chắc thật, người cũng là bọn đó, vì người là người Ga-li-lê. Người bèn rửa mặt thề rằng: Ta chẳng hề quen biết với người mà các người nói đó! Tức thì gà gáy lần thứ hai; Phi-e-rơ bèn nhớ lại lời Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: Trước khi gà gáy hai lượt, người sẽ chối ta ba lần. Người tưởng đến thì khóc.

Lu-ca 22: 54-62: Bấy giờ họ bắt Đức Chúa Jê-sus đem đi, giải Ngài đến nhà thầy cả thượng phẩm. Phi-e-rơ đi theo Ngài xa xa. Họ nhúm lửa giữa sân, rồi ngồi với nhau; Phi-e-rơ cũng ngồi giữa đám họ. Một con đòi kia thấy Phi-e-rơ ngồi gần lửa, thì ngó chăm chỉ, mà nói rằng: Người này vốn cũng ở với người ấy. Song Phi-e-rơ chối Đức Chúa Jê-sus, nói rằng: Hỡi đàn bà kia, ta không biết người đó. Một lát, có người khác thấy Phi-e-rơ, nói rằng: Người cũng thuộc về bọn đó! Phi-e-rơ đáp rằng: Hỡi người, ta không phải thuộc về bọn đó đâu. Độ cách một giờ, có kẻ khác đề quyết như vậy mà rằng: Thật người này cũng ở với Jê-sus, vì người là dân Ga-li-lê. Nhưng Phi-e-rơ cãi rằng: Hỡi người, ta không biết người nói chi! Đang lúc Phi-e-rơ còn nói, thì gà liền gáy; Chúa xây mặt lại ngó Phi-e-rơ. Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa đã phán cùng mình rằng: Hôm nay trước khi gà chưa gáy, người sẽ chối ta ba lần; rồi đi ra ngoài, khóc lóc thảm thiết.

Mặc dù các môn đồ của Chúa Jê-sus đã biết mục tiêu mà các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão thành Giê-ru-sa-lem muốn diệt, đó là Đức Chúa Jê-sus chứ không phải họ và khi bọn người do các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem sai đến để bắt Chúa Jê-sus đã chỉ tìm kiếm một mình Ngài mà thôi, nhưng khi các môn đồ thấy người ta tra tay bắt Đức Chúa Jê-sus thì họ liền bỏ Ngài mà trốn đi.

Quyền lực nào đã khiến các môn đồ của Chúa Jê-sus sợ hãi mà bỏ trốn như vậy?

Chính khả năng phân biệt điều thiện và điều ác ở trong tâm trí của người ta bị quyền lực của sự tối tăm hành động trong giờ của sự tối tăm áp chế, khiến cho người ta vì sợ sự chết mà bị hãm bắt.

Chúng ta hãy xem sự sợ sự chết hãm bắt người ta như thế nào.

Sáng thế ký 12:9-20: Kế sau, Áp-ram vừa đi vừa đóng trại lần lần đến Nam phương. Bấy giờ, trong xứ bị cơn đói kém; sự đói kém ấy lớn, nên Áp-ram xuống xứ Ê-díp-tô mà khiếu nại. Khi hầu vào đất Ê-díp-tô, Áp-ram bèn nói cùng Sa-rai, vợ mình, rằng: Này, ta biết người là một người đàn bà đẹp. Gặp khi nào dân Ê-díp-tô thấy người, họ sẽ nói rằng: Ấy là vợ hấn đó; họ sẽ giết ta, nhưng để cho người sống. Ta xin hãy xưng người là em gái ta, hầu cho sẽ vì người mà ta được trọng đãi và giữ toàn mạng ta. Áp-ram vừa đến xứ Ê-díp-tô, dân Ê-díp-tô nhìn thấy người đàn bà đó đẹp lắm. Các triều thần của Pha-ra-ôn cũng thấy người và trầm trồ trước mặt vua; đoạn người đàn bà bị dẫn vào cung Pha-ra-ôn. Vì cố người, nên Pha-ra-ôn hậu đãi Áp-ram, và Áp-ram được nhiều chiên, bò, lừa đực, lừa cái, lạc đà, tôi trai và tớ gái. Song vì Sa-rai, vợ Áp-ram, nên Đức Giê-hô-va hành phạt Pha-ra-ôn cùng nhà người bị tai họa lớn. Pha-ra-ôn bèn đòi Áp-ram hỏi rằng: Người đã làm chi cho ta vậy? Sao không tâu với ta rằng là vợ người? Sao đã nói rằng: người đó là em gái tôi? nên nổi ta đã lấy nàng làm vợ. Bây giờ, vợ người đây; hãy nhận lấy và đi đi. Đoạn, Pha-ra-ôn hạ lệnh cho quan quân đưa vợ chồng Áp-ram cùng hết thảy tài vật của người đi.

Sáng thế ký 26:1-11: Trừ cơn đói kém thứ nhất trong đời Áp-ra-ham, bấy giờ tại xứ lại có một lần nữa. Y-sác bèn đi đến A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, tại Ghê-ra. Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Chớ xuống xứ Ê-díp-tô; hãy ở lại xứ mà ta sẽ chỉ cho. Hãy ngụ trong xứ này, ta sẽ ở cùng người và ban phúc cho người; vì ta sẽ cho người cùng dòng dõi người các xứ này và ta sẽ làm thành lời ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cha người. Ta sẽ thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, sẽ cho họ các xứ này; hết thảy dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phúc; vì Áp-ra-ham đã vâng lời ta và đã giữ điều ta phán dạy, lệnh, luật và lệ của ta. Vậy, Y-sác ở tại Ghê-ra. Bởi nàng Rê-be-ca sắc-sảo dung nhan, nên khi dân xứ đó hỏi thăm vợ người, thì người đáp rằng: “Ấy là em gái tôi,” e khi nói: “Ấy là vợ tôi,”

thì họ sẽ giết mình chẳng. Và, người ngụ tại xứ đó cũng đã lâu; một ngày kia A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, ngó ngang qua cửa sổ, thấy Y-sác đang giỡn chơi cùng Rê-be-ca, vợ người, bèn đòi Y-sác mà rằng: Quả thật là vợ người đó; sao có nói: Ấy là em gái tôi? Y-sác đáp rằng: Vì tôi có thề nói: Chớ khá vì nàng mà tôi phải bỏ mình. A-bi-mê-léc hỏi: Người làm chi cho chúng ta vậy? Ngộ có một người dân đến nằm cùng vợ người, người làm cho chúng ta phải phạm tội! A-bi-mê-léc bèn truyền lệnh cho cả dân chúng rằng: Kẻ nào động đến người này, hay là vợ người này, thì sẽ bị xử tử.

Sự sợ hãi sự chết không chỉ nói đến sự chết của tính mạng mà còn liên quan đến sự chết, sự mất, sự thiệt hại về sản nghiệp, danh vọng, mối quan hệ, chức vị, quyền lợi của xác thịt nữa và khi người ta sợ hãi thì ấy là lúc quyền lực của sự tối tăm hành động trong tâm trí của người ta và khiến người ta làm theo ý muốn của sự tối tăm, đó là người ta sẵn sàng nói dối, sẵn sàng giết người, sẵn sàng phản bội, như Ca-in đã làm cho A-bên, như vua Sau-lơ đã làm với tiên tri Sa-mu-ên và lia bỏ Lời Đức Chúa Trời vậy.

Sáng thế ký 4:3-8: **Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người gằm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thêm người lắm; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi.**

1 Sa-mu-ên 15:24: **Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi có phạm tội. Tôi đã can phạm mạng lệnh Đức Giê-hô-va, và lời của ông. Tôi sợ dân sự, nên nghe theo tiếng của họ.**

Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy các môn đồ của Ngài về sự sống và sự chết của người ta là ở trong tay Đức Chúa Trời, vậy nên người hầu việc Chúa phải có đức tin nơi Danh Chúa và trông cậy vào sự công bình của Đức Chúa Trời để thắng sự sợ hãi và sự chết.

Ma-thi-ơ 10:25-33: **Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! Vậy, các người đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. Cho nên lời ta phán cùng các người trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các người nghe kẻ lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. Vậy, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời.**

Chúa Jê-sus đã giảng về mục đích của sự cứu chuộc là dành cho tâm linh của người ta chứ không phải là cho xác thịt, dù trong sự cứu chuộc đó có nói đến thân thể xác thịt của người ta sẽ được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, nhưng quyền phép trong luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ làm chết bản ngã xác thịt của người ta mà chính Chúa Jê-sus đã dùng chính sự sống mình để làm ví dụ về điều này như sau:

Giăng 12:24-26: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người.**

Trong Lời phán dạy này, Chúa Jê-sus muốn hết thảy mọi người tin đến Danh Ngài thì phải học theo Ngài và hết thảy các Lời mà Ngài đã phán dạy và những công việc mà Ngài đã làm thì những người tin Chúa cũng sẽ phải làm theo y như vậy, nghĩa là để cho ý muốn Đức Chúa Cha được nên thì Đức Chúa Jê-sus đã vâng phục cách trọn vẹn những sự mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho, vì Đức Chúa Jê-sus biết rằng, không có một quyền lực nào có thể giết chết sự sống đời đời của linh hồn Ngài, dù kẻ thù nghịch có thể giết thân thể xác thịt mà Ngài phải mang, nhưng sự chết không có quyền chi đối với tâm linh của Ngài.

Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán dạy các môn đồ của Ngài về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ sự sống Ngài thể nào, thì những người nào tin Ngài và làm theo như Ngài đã làm, thì người đó cũng sẽ được hưởng sự sống như Ngài vậy, dù thân thể xác thịt của người ấy có thể sẽ bị người ta giết, nhưng sự sống của

tâm linh người ấy sẽ được Đức Chúa Trời bảo vệ cho đến đời đời.

Các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy đó là Giao-ước đời đời cho những người thuộc về Ngài, nhưng các Lời phán dạy đó sẽ không tự động ghi tạc vào tâm linh của những người được nghe các Lời đó, vì chỉ có Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật mới ghi các Lời thuộc về Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ vào trong lòng của người nào thật lòng tin quyết và yêu mến các Lời đó mà thôi.

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đã được nghe các Lời phán dạy của Chúa Jêsus, nhưng họ đã không để ý đến các Lời đó, vì họ đã in trí rằng, họ đã được Chúa Jêsus chọn làm môn đồ của Ngài thì ấy là họ đã thuộc về Chúa Jêsus và Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ họ và ban phước cho họ, đó là lý do tại sao Phi-e-rơ đã từng ngăn cản Chúa Jêsus chịu thập tự giá, khi người nói với Chúa Jêsus rằng:

Ma-thi-ơ 16:20-28: **Đoạn, Ngài cấm môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài, Đức Chúa Jêsus, là Đấng Christ. Từ đó, Đức Chúa Jêsus mới tỏ cho môn đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn khổ bởi những người trưởng lão, thầy tế lễ cả, cùng thầy thông giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại. Phi-e-rơ bèn đem Ngài riêng ra, mà can rằng: Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Sự đó sẽ không xảy đến cho Chúa đâu! Nhưng Ngài xây mặt lại mà phán cùng Phi-e-rơ rằng: Ở Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta! Người làm gương xấu cho ta; vì người chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cố ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại? Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong các ngươi đứng đây, có một vài kẻ sẽ không chết trước khi thấy con người ngự đến trong nước Ngài.**

Đức Chúa Jêsus biết rõ các ý tưởng của người ta, nên sáu ngày sau khi quở trách Phi-e-rơ, Đức Chúa Jêsus đã đem ba môn đồ của Ngài, là Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng theo Ngài lên núi cao, cho họ được thấy Môi-se và Ê-li ở trong thể vinh hiển, để họ nhận biết được sự sống đời sau của những người hầu việc Đức Chúa Trời và nhận biết sự cai trị của Đức Chúa Trời trong sự sống đời sau thật sự sẽ như thế nào.

Ma-thi-ơ 17:1-9: **Khởi sáu ngày, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng là em Gia-cơ, cùng Ngài đi tể lên núi cao. Ngài biến hóa trước mặt các người ấy, mặt Ngài sáng lòa như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng. Nầy, có Môi-se và Ê-li hiện đến, nói chuyện cùng Ngài. Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, chúng ta ở lại đây thì tốt lắm; ví bằng đẹp ý Chúa, thì tôi sẽ đóng ba trại tại đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li. Đang khi người còn nói, bỗng chốc có một đám mây sáng rực che phủ những người ở đó; và có tiếng từ trong mây phán rằng: Nầy là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó! Khi môn đồ nghe tiếng ấy, thì té sấp mặt xuống đất, và sợ hãi lắm. Song Đức Chúa Jêsus lại gần, rờ môn đồ mà phán rằng: Hãy đứng dậy, đừng sợ! Môn đồ bèn ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus mà thôi. Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ ở trên núi xuống, thì Ngài ra lệnh cấm rằng: Sự các ngươi đã thấy chớ thuật lại cùng ai, cho đến khi Con người từ kẻ chết sống lại.**

Các môn đồ của Chúa Jêsus cũng như phần nhiều người tin Chúa đã không thật sự nhận biết sự sống của tâm linh mình, mà người ta chỉ chú ý vào con người xác thịt của mình và in trí rằng, các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy mà họ đã được nghe đó, đã ở trong lòng họ rồi và trong bất kỳ hoàn cảnh có như thế nào, thì đức tin của họ sẽ hành động để giúp họ vượt qua thử thách và người ta đã nghĩ rằng, chính Đức Thánh-Linh sẽ cứu giúp họ trong giờ khó khăn đó, vì họ đã thuộc về Ngài!

Chúng tay hãy nhìn vào Lời Chúa Jêsus đã dạy phán để nhận biết trách nhiệm của mọi người tin Chúa đối với việc tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời như thế nào thì mới sở hữu được sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ: **Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.** (Giăng 8:12)

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đã nhìn vào Chúa Jêsus, vì Ngài đang ở với họ nên họ bỏ qua ý nghĩa của Lễ thật khi Ngài nói **Ta (tức là Ngài)**, nhưng Chúa Jêsus không nói về con người của Ngài đang ở trước mặt người ta, mà Ngài **nói về Danh Ngài, là Lời Đức Chúa Trời, là sự sáng thật** sẽ được ban cho và được ghi tạc vào trong lòng và trong trí của những người nào nghe Lời Ngài mà tiếp nhận, vâng giữ và làm theo, thì **Đức**

Thánh-Linh sẽ ghi tạc các Lời đó vào trong tâm linh họ và chính Ngài sẽ thắp ngọn đèn trong những người được sở hữu Lời của Ngài.

Khi tâm linh của người tin Chúa nhận được quyền sở hữu sự sáng thật của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ không đi trong tối tăm nữa, nghĩa là tâm trí của người đó sẽ không bị sự tối tăm cai trị như lúc con người cũ của người ấy đã làm, đã nghĩ, đã hành động lúc tâm linh của người ấy chưa được tái sinh nữa, nghĩa là người ấy đã được nên người mới, không còn bị sự sợ hãi cai trị nữa, thay vào đó là hành động của đức tin và lòng tin quyết dấn dẫn họ sống trong giao ước mà họ đã nhận được từ nơi Đức Chúa Jê-sus Christ.

Đức Chúa Jê-sus cũng đã phân tích cho các môn đồ của Ngài hiểu về quyền phép của sự sáng sẽ giải thoát họ khỏi quyền lực của sự tối tăm như sau:

Giăng 11:9-10: Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Trong ban ngày há chẳng phải có mười hai giờ sao? Nếu ai đi ban ngày, thì không vấp, vì thấy sự sáng của thế gian này. Nhưng nếu ai đi ban đêm, thì vấp, vì không có sự sáng.

Chúa Jê-sus không phân chia thời gian theo cách của loài người xác thịt, nhưng trong ý nghĩa thực tế của cuộc sống thì người ta sẽ tận dụng thời gian ban ngày để làm mọi thứ công việc thể nào, thì trong ý nghĩa thuộc linh, thì người tin Chúa phải luôn có sự sáng thật ở trong tâm linh mình, tức là nơi ngọn đèn của Đức Giê-hô-va luôn được thắp sáng bằng Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời, như ở trong mọi thời điểm người ta đang có ánh sáng của mặt trời vậy, nghĩa là dù hoàn cảnh có thể đã là thuộc về ban đêm, nhưng trong lòng của người ấy vẫn luôn có Lời Đức Chúa Trời soi chiếu và dấn dẫn, thì ngay cả trong giờ của sự tối tăm đang hành động chung quanh, thì quyền lực của ma quỷ cũng không thể đến gần hay là có thể làm hại người ấy được, vì quyền lực của sự tối tăm không thể đến gần sự sáng được và càng không thể thắng được sự sáng.

Ê-phê-sô 5:14-17: Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người. Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan. Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu. Vậy chớ nên như kẻ đại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thế nào.

Cũng một nguyên tắc đó, người đi trong ban đêm mà không có đèn soi sáng thì sẽ bị vấp ngã thể nào, thì nếu một người mang danh là tin Chúa mà ngọn đèn tâm linh của người ấy không được thắp sáng bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, thì dù người ấy có bước đi trong thân thể xác thịt mình nơi ban ngày có ánh mặt trời mà người ấy không bước đi trong sự sáng của Lời Đức Chúa Trời thì quyền lực của sự tối tăm vẫn có thể lừa người ấy sa vào tội lỗi và chúng có thể bắt người ấy làm tội mọi cho tội lỗi.

Vào thời điểm Chúa Jê-sus bị bắt, ngọn đèn nơi tâm linh của sứ đồ Phi-e-rô đã không sẵn sàng và đã không được thắp sáng để làm phân trách nhiệm của mình, thay vào đó là sự sợ hãi về sự chết đã hành động trong tâm trí xác của Phi-e-rô, nên Phi-e-rô đã không thể làm chủ được hành động của mình theo lòng mình đã muốn nữa. Sự sợ hãi về sự chết đã khiến cho tâm trí của Phi-e-rô bị bắt làm tội mọi, thay vì tâm linh của Phi-e-rô cai trị, nên khi có một người đầy tớ gái đến gần, mà nói cùng người rằng: **Người cũng là kẻ ở với Jê-sus, người Ga-li-lê. Song Phi-e-rô chối trước mặt chúng mà rằng: Ta không hiểu người nói chi. Khi đi ra ngoài cửa, lại có một đầy tớ gái khác thấy người, bèn nói cùng kẻ ở đó rằng: Người này cũng ở với Jê-sus, người Na-xa-rét. Song Phi-e-rô lại chối và thề rằng: Ta chẳng hề biết người ấy. Một chập nữa, những kẻ ở gần đó đến gần nói với Phi-e-rô rằng: Chắc thật, người cũng thuộc về đảng ấy, vì tiếng nói của người khai người ra. Người bèn rửa mà thề rằng: Ta không biết người đó đâu! Tức thì gà gáy. Phi-e-rô nhớ lại lời Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: Trước khi gà gáy, người sẽ chối ta ba lần. Đoạn, người đi ra và khóc lóc cách đắng cay.**

Đức Chúa Jê-sus đã không phán xét các môn đồ của Ngài, dù hết thấy những người đó đều đã bỏ Ngài mà chạy trốn cho sự sống mình, nhưng trong sự mưu luận và sự biết trước mà Đức Chúa Trời đã cho phép những sự này được xảy ra, để dạy dỗ hết thấy mọi người tin Chúa về cách người ta sẽ nghe Lời Chúa được rao giảng ra mà không cẩn thận gìn giữ lấy và làm theo, thì sự sống của người ấy sẽ như người kia xây nhà trên đất mà không xây nền vậy, khi dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, thì nhà đó sẽ bị sụp xuống, và sự hư hại sẽ xảy đến vậy. Đức Chúa Jê-sus đã biết trước rằng, sau sự việc này, Phi-e-rô cũng như các môn đồ của Ngài sẽ ăn năn thống hối và chính sự làm chứng của họ sẽ làm vững chí nhiều người tin Chúa.

Hê-bơ-rơ 2:1-18: Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe e kéo bị trôi lạc chẳng. Vì nếu lời thiên sứ rao truyền đã vững chắc và sự trái phép nghịch mạng đã được báo ứng xứng đáng rồi,

mà nếu ta còn trễ nải sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được? là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta, Đức Chúa Trời cũng dùng những dấu kỳ sự lạ và đủ thứ phép mầu, lại dùng sự ban cho của Đức Thánh Linh mà Ngài đã theo ý muốn mình phát ra, để làm chứng với các kẻ đó. Vả, thế gian hầu đến mà chúng ta nói đó, Đức Chúa Trời chẳng từng khiến nó phục dưới quyền các thiên sứ. Nhưng có kẻ đã làm chứng rằng: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con người là ai, mà Chúa săn sóc đến? Chúa đã đặt Người ở dưới thiên sứ một chút; Cho Người đội mào triều vinh hiển tôn trọng; Và đặt mọi vật dưới chân người. Đức Chúa Trời đã khiến mọi vật phục Đức Chúa Jêsus như vậy; thì chẳng để cho một vật nào chẳng phục Ngài; song hiện nay chúng ta chưa thấy mọi vật phục Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus này, mà đã ở dưới các thiên sứ một chút, chúng ta thấy Ngài, vì sự chết Ngài đã chịu được đội mào triều vinh hiển tôn trọng. Ấy vậy, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jêsus đã vì mọi người nếm sự chết. Thật, Đáng mà muôn vật hướng về Ngài và bởi Ngài, vì muốn đem nhiều con đến sự vinh hiển, thì đã khiến Đáng làm cội rễ sự cứu rỗi của những con ấy, nhờ sự đau đớn mà nên trọn lành, là phải lắm. Vì Đáng làm nên thánh và kẻ được nên thánh, đều bởi một Cha mà ra. Cho nên Ngài không thẹn mà gọi những kẻ đó là anh em, khi Ngài có phán: Tôi sẽ truyền danh Chúa cho anh em tôi; Và ngợi khen Chúa ở giữa hội. Ngài lại phán: Ta sẽ phó thác ta cho Chúa. Lại phán: Ta đây, ta với các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho ta. Vậy thì, vì con cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ, lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội mọi trọn đời. Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham. Nhân đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, dâng đền tội cho chúng dân. Vả, vì chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám dỗ vậy.

Phần quan trọng nhất mà mọi người tin Chúa phải luôn tôn trọng, đó là sự cầu nguyện, vì chính Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời đã luôn là mẫu mực về sự cầu nguyện với Đức Chúa Cha. Dù Ngài là Con một Đức Chúa Trời và Ngài là sự sáng cho cả thế gian này, nhưng Ngài vẫn luôn tôn trọng Đức Chúa Cha, vì muôn vật đều bởi Đức Chúa Cha mà được dựng nên và được đặt tên. Điều đó có nghĩa là Đức Chúa Cha đã tạo nên muôn vật trong sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài và nếu chẳng bởi Ngài thì không ai có thể hiểu biết được điều gì sẽ xảy ra và sẽ như thế nào. Là tuyển dân của Đức Chúa Trời thì chúng ta phải nhận biết quyền tể trị của Đức Chúa Cha trên muôn vật và nhất là trong kế hoạch tuyển chọn một dòng dõi thánh cho Ngài, thì chúng ta phải nhận biết mình đang ở trong số được Đức Chúa Trời tuyển chọn và luyện lọc, vậy nên chúng ta phải tôn trọng công việc của Ngài. Khi chúng ta cầu nguyện với Đức Chúa Cha ấy là chúng ta cầu xin Ngài chỉ dẫn để chúng ta làm theo ý muốn của Ngài để được Ngài giải cứu khỏi những sự yếu đuối và hay chết của chúng ta, vì Đức Chúa Jêsus Christ của chúng ta đã làm gương cho chúng ta về điều này, như Lời Chúa có chép rằng: **“Khi Đáng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đáng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.”** (Ê-phê-sô 5:7-10)

VĂN CHÂU